

VẤN ĐỀ HÔM NAY

HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ASEAN CHÍNH THỨC LẦN THỨ 17 (AMMST-17)

Ngày 20/10/2017, tại Nay Pyi Taw (Myanmar), Đoàn đại biểu Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Phạm Công Tạc làm Trưởng đoàn đã tham dự Hội nghị Bộ trưởng KH&CN chính thức lần thứ 17 (AMMST-17) và các sự kiện liên quan với sự tham dự của Lãnh đạo Bộ phụ trách về KH&CN của các nước thành viên ASEAN và Phó Tổng Thư ký ASEAN.



Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc tại Hội nghị Bộ trưởng KH&CN chính thức lần thứ 17 (AMMST-17).

Tại Hội nghị AMMST-17, đại diện các nước thành viên ASEAN đã tập trung thảo luận về nội dung và giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới trong khu vực ASEAN; đẩy mạnh việc triển khai các Chương trình nghiên cứu và phát triển ASEAN; đồng thời, hỗ trợ Doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (MSMEs) thông qua

chuyển giao công nghệ, phổ biến và thích ứng công nghệ, nhằm góp phần phát triển Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Tại Hội nghị AMMST-17, Báo cáo của Chủ tịch Hội nghị Ủy ban KH&CN lần thứ 73 (COST-73) đã được thông qua, trong đó có các nội dung quan trọng như vấn đề triển khai Chương trình hành động khoa học, công nghệ và đổi mới ASEAN (APASTI) 2016-2025; tình hình và biện pháp tăng cường hiệu quả sử dụng Quỹ Khoa học, Công nghệ và Đổi mới ASEAN; kết quả hợp tác với các đối tác đối thoại ASEAN trong việc thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ chế, biện pháp nhằm hiện thực hóa Sáng kiến về Quỹ Đối tác Khoa học, Công nghệ và Đổi mới ASEAN. Đặc biệt, tại Hội nghị này, Dự thảo Tuyên bố ASEAN về Đổi mới đã được thông qua và dự kiến sẽ được trình Lãnh đạo các nước ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 31 (vào tháng 11/2017 tại Philippines).

Trước khi Hội nghị AMMST-17 khai mạc, trong khuôn khổ Tuần lễ Khoa học, Công nghệ và Đổi mới ASEAN lần thứ 10, đã diễn ra các cuộc họp: Hội nghị Ủy ban KH&CN ASEAN lần thứ 73 (COST-73), Cuộc họp Ban Tư vấn COST lần thứ 4 (BAC-4), Cuộc họp Tiểu ban về cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn lực KH&CN (SCIRD-51) và các cuộc họp với một số đối tác đối thoại ASEAN,

bao gồm Nga, Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu (EU).

Đặc biệt, Lễ trao các giải thưởng về KH&CN được long trọng tổ chức, bao gồm: Giải thưởng Nhà Khoa học và Kỹ thuật xuất sắc ASEAN (AOSTA), Giải thưởng Nhà Khoa học và Kỹ thuật trẻ xuất sắc ASEAN (AYSTA), Giải thưởng Công huân Khoa học ASEAN (AMSA), Giải thưởng Da-Vinci dành cho Học sinh tài năng khoa học xuất sắc ASEAN, Giải thưởng dành cho các nhà khoa học nữ ASEAN - Hoa Kỳ.

Trên cơ sở đánh giá của của Ban Tổ chức, đánh giá chung của các nước thành viên ASEAN và của các chuyên gia đối với những ứng viên đến từ 10 nước ASEAN, đại diện Việt Nam đã vinh dự đạt được 03 Giải thưởng, bao gồm: Giải thưởng Công huân Khoa học ASEAN (AMSA) được trao cho GS.TS. Nguyễn Quang Liêm - Viện trưởng Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam (Trưởng Tiểu ban KH&CN Vật liệu ASEAN nhiệm kỳ 2015-2017); Giải thưởng Da-Vinci dành cho Học sinh tài năng khoa học xuất sắc ASEAN được trao cho em Đinh Việt Thi - Học sinh Trường Phổ thông Trung học Hà Nội - Amsterdam; Giải nhất Giải thưởng dành cho nhà khoa học nữ xuất sắc ASEAN - Hoa Kỳ được trao cho TS. Nguyễn Thị Hiệp - Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Cũng trong khuôn khổ sự kiện Tuần lễ Khoa học, Công nghệ và Đổi mới ASEAN lần thứ 10, tại Trung tâm Hội nghị quốc gia Myanmar II đã diễn ra hoạt động triển lãm KH&CN của các nước thành viên ASEAN, các đối tác đối thoại ASEAN, các trường Đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp của Myanmar. Tại Triển lãm lần này, Việt Nam đã tham gia trưng bày một số thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Việt Nam và nhận được nhiều sự quan tâm, trao đổi của các đối tác.

Thực tế trong thời gian qua, cơ chế hợp tác thông qua Ủy ban KH&CN ASEAN với những hoạt động thiết thực luôn được các nước thành viên tích cực thúc đẩy, góp phần đẩy mạnh hoạt động hợp tác nội khối ASEAN, đồng thời, tăng cường hợp tác giữa ASEAN với các đối tác đối thoại về khoa học, công nghệ và đổi mới, qua đó, góp phần triển khai có hiệu quả các mục tiêu, tầm nhìn của Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

(most.gov.vn)

HỘI NGHỊ GIAO BAN KH&CN VÙNG ĐÔNG NAM BỘ LẦN THỨ XIV “THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG”

Ngày 26/10 tại TP. Hồ Chí Minh, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với UBND thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị giao ban khoa học và công nghệ vùng Đông Nam Bộ

lần thứ XIV với chủ đề “Thúc đẩy phát triển liên kết vùng”. Đến dự có Thủ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN, đại diện Sở KH&CN tỉnh thành khu vực Đông Nam Bộ và các tổ chức, doanh nghiệp trong khu vực.

Hội nghị giao ban KH&CN Vùng Đông Nam Bộ được tổ chức 2 năm một lần, Hội nghị lần này là dịp đánh giá kết quả hoạt động KH&CN vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2015 – 2017 và đề xuất những định hướng, giải pháp hoạt động KH&CN trong giai đoạn tới có tính chất liên tỉnh, có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả hơn.

Theo báo cáo của Vụ Phát triển Khoa học và Công nghệ địa phương (Bộ KH&CN), trong giai đoạn 2015-2017 hoạt động KH&CN Vùng đã có nhiều kết quả đáng ghi nhận: như đã cụ thể hóa và ban hành khá đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về chủ trương, chính sách phát triển KH&CN phù hợp với tình hình hoạt động của các địa phương; phát huy những lợi thế có sẵn các tỉnh/thành phố trong khu vực đã tập trung phát triển công nghệ cao. Đặc biệt các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị kinh tế lớn; Đông Nam Bộ, nhất là thành phố Hồ Chí Minh được xem là đi đầu trong chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo, đổi

mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng. Hoạt động KH&CN của Vùng luôn xác định doanh nghiệp là đối tượng trung tâm. Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo là yếu tố cốt lõi, tạo ra bước đột phá về năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, mang lại thành công cho các doanh nghiệp; Thông qua truyền thông và các hoạt động liên quan đã tạo ra sự chuyển biến nhận thức của nhân dân về vai trò của KH&CN trong sự phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó hoạt động KH&CN của Vùng Đông Nam Bộ còn nhiều hạn chế như đầu tư cho doanh nghiệp KH&CN còn hạn chế, chưa có phương pháp tính toán hợp lý để định lượng và đánh giá được mức độ đóng góp cụ thể của KH&CN trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hoạt động KH&CN vẫn còn bị dàn trải, khả năng huy động vốn ngoài xã hội đầu tư hoạt động chưa nhiều, ...

Giải pháp được đưa ra nhằm phát triển KH&CN của Vùng là:

1- Tạo sự đồng bộ về cơ chế chính sách và đơn giản, thuận lợi trong thủ tục hành chính để mọi tổ chức cá nhân dễ dàng tiếp cận và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN;

2- Tính toán tỷ lệ ngân sách cân đối cho các địa phương chi tập trung dành cho hoạt động quản lý, tăng cường tiềm lực và triển khai các nhiệm vụ Quốc gia trên địa bàn.

3- Cần có cơ chế, chính sách và tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho KH&CN.

4- Chính phủ cần chỉ đạo Bộ Nội vụ Chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN cân đối, rà soát lại biên chế của các địa phương để có phương án trình Quốc hội phê chuẩn tổng biên chế về KH&CN nói chung, biên chế KH&CN các địa phương nói riêng, nhất là biên chế cấp huyện.

5- Lựa chọn một số nội dung trọng tâm trong chiến lược như: Công nghệ sinh học trong nông nghiệp, phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghệ thông tin và tập trung nguồn lực tài chính cùng các cơ chế để đóng góp thực sự cho sản xuất kinh doanh.

6 – Xây dựng các Chương trình liên kết giữa các Sở trong việc hình thành và phát triển sản xuất một số sản phẩm của Vùng, xác định vai trò, vị thế của KH&CN trong từng công đoạn sản phẩm; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong công việc nhận dạng nhu cầu phát triển công nghệ của doanh nghiệp thông qua hình thức Nhà nước hỗ trợ chuyên gia, vốn, chuyên gia công nghệ, xây dựng và phát triển các tài sản trí tuệ.

Định hướng và nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động KH&CN của Vùng giai đoạn 2018-2020.

1- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về vị trí và vai

trò của KH&CN trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập Quốc tế.

2- Cần phải xác định KH&CN là một trong những công cụ, giải pháp quan trọng để thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế- xã hội của các địa phương.

3- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng nhất là trong phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao; ..

4- Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách để doanh nghiệp có thể đầu tư được nhiều hơn cho các công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ; xây dựng các Quỹ KH&CN để hỗ trợ cho các hoạt động KH&CN của doanh nghiệp, trong đó có quỹ đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ cho các lĩnh vực phát triển lĩnh vực công nghệ cao.

5- Xây dựng và thực thi các cơ chế chính sách đột phá để vùng Đông Nam Bộ thành vùng phát triển khởi nghiệp sáng tạo đi đầu trong cả nước.

6- Thực hiện tốt việc thẩm định công nghệ đối với dự án đầu tư theo quy định của Luật KH&CN, luật Đầu tư và tinh thần của Luật đầu tư sửa đổi tới đây.

7- Làm tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Thẩm định và giám định công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ,

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc đánh giá

cao các kết quả KHCN các tỉnh, thành phố trong vùng đã đạt được.

Theo Thứ trưởng, Đông Nam Bộ là khu vực phát triển năng động nhất ở Việt Nam. Sau 31 năm đổi mới, Đông Nam Bộ đã có sự thay đổi lớn, luôn luôn là khu vực đầu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó phát triển dịch vụ, các ngành sản xuất hàng đầu ở Việt Nam. Đây cũng là khu vực tập trung lực lượng lao động có trình độ cao, trung tâm thu hút đầu tư của nước ngoài, và là khu vực có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu rất lớn. Sở KH&CN các địa phương có vai trò đặc biệt quan trọng trong giai đoạn đổi mới. Các Sở KH&CN cần đề xuất được giải pháp liên kết để thực hiện liên kết vùng Đông Nam Bộ cũng như các đề xuất để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của vùng.

Hội nghị giao ban KH&CN vùng Đông Nam Bộ lần này diễn ra trong thời gian Tp Hồ Chí Minh tổ chức tuần lễ Đổi mới sáng tạo (ĐMST), với các hoạt động như: Tọa đàm “Các chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tại Việt Nam”; hội thảo “Mô hình hoạt động ĐMST có hiệu quả tại doanh nghiệp”.

(Tổng hợp)

NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VÀ KHOA HỌC

**TIẾN TỚI NÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO THÍCH ỨNG**

Cần tận dụng lợi thế khí hậu, tài nguyên, cân nhắc nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo đặc thù đem lại hiệu quả xã hội tốt nhất là cách mà chúng ta nên triển khai tại thời điểm này.

Đây là một số gợi mở được đưa ra tại buổi làm việc của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) về tình hình triển khai thực hiện cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 (I 4.0) ngày 10/10/2017.



Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Đại Dương phát biểu tại buổi làm việc.

Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Đại Dương và Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Quốc Doanh đồng chủ trì buổi làm việc. Tham dự buổi làm việc có đại diện các Tổng cục, Cục, Vụ chức năng của Bộ KH&CN, Bộ NN&PTNT.

Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT về tình hình triển khai Chỉ thị 16/CT-TTg cho thấy, Bộ đã khẩn trương ban hành Chỉ thị số 6524/CT-BNN-KHCN về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và Quyết định số 3628/QĐ-BNN-

KHCN ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng về năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Theo đó, 8 nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cùng 12 nội dung đã được Bộ NN&PTNT triển khai nhằm thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg.

Từng bước hướng đến I 4.0

Tại buổi làm việc, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ NN&PTNT đã báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg. Cụ thể, về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, công nghệ nuôi cấy tế bào đã được ứng dụng rộng rãi để cung cấp cây giống sạch bệnh, giá thành rẻ cho sản xuất giống trên nhiều đối tượng cây trồng nông lâm nghiệp. Công nghệ gen đã được ứng dụng trong nghiên cứu cải tiến các giống cây trồng vật nuôi có năng suất chất lượng tốt, khả năng chống chịu cao với sâu bệnh hại, điều kiện môi trường không thuận lợi...

Bên cạnh đó, công nghệ vi sinh đã và đang triển khai sản xuất và sản xuất trên quy mô công nghiệp các chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất trồng trọt và bảo vệ môi trường. Chúng ta cũng đã tạo ra được các loại vắc xin thế hệ mới, kit chẩn đoán dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, các chế phẩm vi sinh bổ sung vào thức ăn tự nhiên phục vụ sản xuất giống thủy sản và thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Bộ NN&PTNT đang tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và lĩnh vực thủy sản đến năm 2020 để làm chủ công nghệ sản xuất. Công nghệ tự động hóa, bán tự động trong sản xuất nông nghiệp kết hợp công nghệ thông tin đã được ứng dụng tại các mô hình canh tác rau, củ, quả, hoa có giá trị kinh tế cao. Một số doanh nghiệp nông nghiệp đã ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất giống, trong sản xuất thức ăn chăn nuôi...

Công nghệ thông tin cũng được ứng dụng rộng rãi như: quản lý, vận hành quy trình sản xuất nông lâm thủy sản tại một số doanh nghiệp; dự báo ngư trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho tàu cá hoạt động trên biển; quản lý dữ liệu, trao đổi thông tin về bảo vệ thực vật để kết nối 669 huyện của 63 tỉnh thành với các trung tâm bảo vệ thực vật của vùng. Ứng dụng công nghệ viễn thám trong điều tra khảo sát và đánh giá kiểm kê rừng, độ che phủ rừng.

Bộ NN&PTNT cũng đã tham gia hệ thống tiếp nhận, trả kết quả đối với các thủ tục hành chính thực hiện trên Internet. Bước đầu đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập cơ sở dữ liệu điện tử, chỉ dẫn địa lý phục vụ công tác quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; trong xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản, môi trường hải dương và

nghe cá phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất...

I 4.0 - Cơ hội thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT, ông Lê Quốc Doanh cho rằng: I 4.0 sẽ tạo cơ hội thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra sản phẩm nông nghiệp có tính cạnh tranh cao và bền vững góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tuy nhiên, cơ hội đi đôi với thách thức, phải thẳng thắn rằng, hạ tầng cho phát triển, ứng dụng các công nghệ của I 4.0 đối với ngành nông nghiệp chưa đồng bộ, quy mô đồng ruộng manh mún; kết cấu hạ tầng nông nghiệp nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp.

Đó là chưa kể đến các công nghệ phụ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp còn rất hạn chế.

Chia sẻ với những băn khoăn này, Thứ trưởng Bộ KH&CN, ông Phạm Đại Dương cho biết, hiện nay người dân đang bị hoang mang và thực sự không hiểu thế nào là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch... Vậy, nông nghiệp trong bối cảnh I 4.0 đang ở đâu trong những định nghĩa đó? Một số ý kiến cho rằng, nên gọi thực chất hơn về nông nghiệp có yếu tố công nghệ cao, đó là công nghệ cao thích ứng mà tỉnh Lâm

Đồng là ví dụ điển hình. Với lợi thế khí hậu, tỉnh Lâm Đồng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo cách của mình, không cần quá cầu kỳ nhà kính hiện đại, họ chỉ cần bạt nilon phủ song vẫn rất phát triển. Đa số công nghệ tự thân của tỉnh được tận dụng tối đa tại địa phương này. Đây là mô hình phát triển nông nghiệp công nghệ cao đáng để học hỏi.

Thực tế cho thấy có nhiều thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp lại phải nhập khẩu như sensor cảm biến, nhà lưới, nhà kính... mặc dù trình độ công nghệ của Việt Nam hoàn toàn có thể sản xuất được. Nguyên nhân được chỉ ra là thiếu sự khớp nối giữa người làm công nghệ và người làm nông nghiệp.

Tại buổi làm việc, Bộ NN&PTNT cũng đưa ra kiến nghị đề xuất với Bộ KH&CN. Cụ thể: ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, có khả năng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ; Thúc đẩy phát triển công nghệ trong lĩnh vực cơ khí nông nghiệp, chế biến sâu phục vụ sản xuất chế biến sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc đào tạo nhân lực chuyên môn về sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp với đầy đủ kỹ năng trong sử dụng, vận hành các thiết bị tự động, thiết bị số. Tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam. Bộ NN&PTNT cũng kiến nghị

cần liên kết chặt chẽ giữa các Bộ ngành, doanh nghiệp, tổ chức KHCN và người sản xuất nông nghiệp trong việc triển khai ứng dụng các công nghệ liên quan đến I 4.0. Cuối cùng, rà soát chính sách về đất đai, tập trung dồn điền, đổi thửa tạo điều kiện tập trung đất đai; phát triển công nghệ phụ trợ phù hợp với các dự án cơ khí quy mô vừa và nhỏ phục vụ công nghiệp hóa nông thôn.

(*most.gov.vn*)

TẠO NGUỒN LỰC MẠNH CHO CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4 (I 4.0) TỪ DOANH NGHIỆP

Quan điểm xã hội hóa nguồn đầu tư từ chính nhu cầu tự thân doanh nghiệp thì lúc đó cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (I 4.0) mới thực sự được nhận thức đúng và đủ; bên cạnh đó, các vấn đề về đào tạo, liên kết nghiên cứu, ứng dụng... cũng được đặt ra tại buổi làm việc giữa Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và Bộ Công thương về tình hình triển khai I 4.0 ngày 17/10/2017.

Đây là hoạt động nằm trong chuỗi các buổi làm việc giữa Bộ KH&CN và các Bộ, Ngành nhằm kiểm tra tình hình triển thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Chỉ thị số 16/CT-TTg). Đoàn công tác của Bộ KH&CN làm việc với Bộ Công

thương do ông Đàm Bạch Dương, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao làm trưởng đoàn.

Chủ động lồng ghép I 4.0 vào các nhiệm vụ đã và đang triển khai

Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Bộ Công thương cho biết: nhu cầu thông tin về I 4.0 đang rất lớn. Nếu như trong giai đoạn đầu, nhu cầu này có tính chất nhận diện thì nay các doanh nghiệp bắt đầu quan tâm nhiều hơn tới các công nghệ cụ thể và ứng dụng của các công nghệ này trong từng ngành, từng doanh nghiệp; lộ trình (từng bước hay nhảy vọt) để doanh nghiệp có thể chuyển đổi sang mô hình các doanh nghiệp số, doanh nghiệp 4.0.

Từ thực tế đó, Bộ Công thương đã chủ động xây dựng báo cáo tổng thể về các tác động của I 4.0 đối với ngành Công thương và bước đầu đã đề xuất một số khuyến nghị về chính sách phát triển của ngành, chính sách về phát triển KH&CN và nguồn nhân lực phù hợp với bối cảnh, xu hướng của I 4.0 tới từng lĩnh vực, tính sẵn sàng của doanh nghiệp trong chuyển đổi doanh nghiệp số. Dự kiến các kết quả nghiên cứu này sẽ hoàn thành trong năm 2018.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2018, Bộ Công thương đã đưa I 4.0 trở thành một trong

những nội dung yêu cầu trong một số Chương trình KH&CN cấp Bộ, trọng điểm cấp Bộ, cấp quốc gia. Nhiều nhiệm vụ KH&CN liên quan đến các công nghệ chủ chốt của I 4.0 đã được các tổ chức KH&CN trong ngành đề xuất triển khai thực hiện trong năm 2018.

Đặc biệt các nội dung nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai ứng dụng các công nghệ của I 4.0 đối với doanh nghiệp ngành công thương đã trở thành một trong những nội dung ưu tiên nằm trong Đề án ứng dụng KH&CN trong quá trình tái cơ cấu ngành Công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 754/QĐ TTg ngày 31/5/2017.

Hiện nay, Bộ Công thương đang trao đổi, thảo luận với một số Công ty, Viện Nghiên cứu, các tổ chức tư vấn để xác định nội dung và các dự án triển khai liên quan tới ứng dụng công nghệ của I 4.0 vào doanh nghiệp trong thời gian tới. Có thể kể đến một số dự án, nhiệm vụ đã giao thực hiện và đang trong quá trình khởi động triển khai như: Dự án “Xây dựng hệ thống thu thập số liệu và điều khiển thiết bị lưới điện phân phối EVNCPC” do Tổng công ty Điện lực miền Trung thực hiện 2016-2017 với mục tiêu “Ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực công nghệ thông tin và tự động hóa

vào lưới điện phân phối nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, vận hành, chất lượng điện năng và giảm chi phí”. Ngoài ba trung tâm giám sát và điều khiển hệ thống điện phân phối, dự án sẽ hỗ trợ việc hình thành “Hệ thống thu thập số liệu, điều khiển và thông tin liên lạc kết nối các trung tâm này với các thiết bị đóng cắt, đo lường trong trạm biến áp 110kV, trạm biến áp trung gian và trạm cắt; Các thiết bị bảo vệ, điều khiển modem không dây tại recloser, LBS, điều chỉnh điện áp, điều khiển tụ bù”.

Trong năm 2018, 2019, Bộ Công thương cũng sẽ dự kiến triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, phân tích, đánh giá những công nghệ nền tảng của ngành logistics, thiết kế hệ thống tổng thể và xây dựng một kho thông minh phục vụ cho công tác đào tạo nguồn nhân lực quản lý ngành logistics do Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp thực hiện; Nghiên cứu và ứng dụng hệ thống ERP có tích hợp phần mềm PM- Quản lý quá trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, độ tin cậy, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm LED và điện tử, đáp ứng yêu cầu các thị trường xuất khẩu mục tiêu tại châu Âu, Bắc Mỹ do Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông thực hiện...

Bên cạnh đó, Bộ Công thương cũng tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017, Nghị quyết số 35/NQ-CP

ngày 16/5/2016 và số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường cạnh tranh kinh doanh để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng hấp thụ và phát triển được các công nghệ sản xuất mới.

Song song với đó, Bộ Công thương cũng đang chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của ngành công nghiệp và thương mại để tổ chức triển khai phù hợp với xu thế phát triển của I 4.0. Bộ cũng đang triển khai lựa chọn, đề xuất một số sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh của ngành công nghiệp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thí điểm mô hình I 4.0

Trao đổi về những khó khăn của Bộ Công thương khi triển khai I 4.0, đại diện Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp cho rằng, dưới góc nhìn của một Viện nghiên cứu đã cổ phần hóa, thực chất đang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, thì I 4.0 cần phải được hiểu đúng, thống nhất. Qua quá trình phát triển, Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp đã và đang chủ động áp dụng KH&CN rất hiệu quả, đó thực chất cũng là I 4.0 nhưng do tự thân đơn vị thấy cần phải làm. Thực tế cho thấy, hiện nay, mỗi nơi hiểu một cách khác nhau về I 4.0. Từ việc hiểu đúng, đúng thì nguồn lực về tài chính, nhân lực sẽ tập trung và không bị dàn trải, hay nói cách khác đó cần một loạt các

giải pháp đồng bộ thì mô hình kinh doanh, tính pháp lý, đào tạo...

Đại diện Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học và Tự động hóa cho biết, hiện đầu tư từ phía xã hội cho công nghệ chủ yếu do các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chính vì vậy, quy mô đầu tư nhỏ, không đồng bộ nên khó tích hợp, nâng cấp công nghệ. Đặc biệt, việc này dẫn đến phụ thuộc vào chuyên gia nước ngoài khi có sự cố.

Nguồn nhân lực cho I 4.0 cũng được đề cập đến trong buổi làm việc. Theo đó, các chương trình đào tạo cần phải có sự thay đổi về phương thức, nội dung, gắn thực hành với nghiên cứu cơ bản. Hay nói cách khác, vấn đề đào tạo cần phải linh hoạt đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động chất lượng cao. Để làm được điều này, cần gắn kết hơn nữa mối liên kết viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

Chia sẻ về vấn đề nguồn lực đầu tư cho I 4.0, ông Đàm Bạch Dương, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao cho rằng, lâu nay, việc đầu tư mang tính chất quy mô, tầm nhìn dài hạn thì người ta nghĩ ngay đến Nhà nước. Điều này đúng nhưng chưa đủ. Để tạo nguồn lực mạnh cho I 4.0, không ai khác chính là từ nguồn đầu tư của doanh nghiệp và xã hội. Chỉ khi xã hội nhận thức đúng về tầm quan trọng và thời cơ cũng như thách thức của I 4.0 thì lúc đó mới có sự đầu tư đúng cho I 4.0.

Quan điểm này cũng nhận được sự đồng tình của nhiều đại biểu. Một số giải pháp được đưa ra tại buổi làm việc như: thúc đẩy định hướng doanh nghiệp khởi nghiệp theo hướng I 4.0; Xây dựng thí điểm mô hình I 4.0; thí điểm đào tạo...

(*most.gov.vn*)

PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: CẦN ĐÒN BẨY CHÍNH SÁCH

Hiện cả nước có hàng nghìn doanh nghiệp (DN) đáp ứng được các tiêu chí hình thành DN khoa học và công nghệ (KH&CN). Tuy nhiên, thực tế mới chỉ có vài trăm DN được cấp giấy chứng nhận DN KH&CN.

Khó đạt mục tiêu

DN KH&CN là DN sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do DN được quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp. Vì vậy, DN KH&CN phát triển sẽ đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống, tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao. Từ đó, góp phần phát triển nền KH&CN Việt Nam, đồng thời tạo ra việc làm mới, thu hút lao động có trình độ, tay nghề cao.

Tuy nhiên, báo cáo của Bộ KH&CN cho thấy, cả nước hiện có khoảng 2.100 DN đạt điều kiện DN KH&CN nhưng mới có khoảng 250 DN được cấp giấy chứng nhận, tập trung chủ

yếu tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Bình Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng. Con số này là quá ít so với tổng số hơn 600 nghìn DN của cả nước.

Theo ông Trần Đắc Hiến - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ KH&CN), Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 đặt ra mục tiêu đến năm 2020 hình thành 5.000 DN KH&CN. Song, từ thực tiễn triển khai cho thấy, đề có được con số này là thực sự khó khăn. Từ nay đến năm 2020, các chương trình và các cơ chế, chính sách hiện hành sẽ hỗ trợ tạo điều kiện tốt nhất để hình thành và phát triển khoảng 3.000 DN KH&CN.

Gỡ vướng về chính sách

Bà Nguyễn Thị Tâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP giống vật tư - nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam - cho biết, nhà nước đã có nhiều cơ chế, chính sách tạo động lực cho hoạt động KH&CN nói chung, các DN KH&CN nói riêng, tuy nhiên việc tiếp cận của DN còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các chính sách về tín dụng, thuế đất, thời gian thuê đất. Vì vậy, theo bà Tâm, các bộ, ngành cần nghiên cứu cải tiến một số thủ tục hành chính trong việc xét duyệt, thẩm định cũng như nghiệm thu các đề tài, dự án, tránh quá nhiều khâu trung gian. Đồng thời, nhà nước nên có cơ chế hỗ trợ giới thiệu các sản phẩm của DN KH&CN thông qua triển lãm, hội chợ; xây dựng kênh thông tin kết nối

với các DN, nhà đầu tư, môi giới công nghệ.

Theo Cục Phát triển thị trường và DN KH&CN (Bộ KH&CN), phần lớn DN KH&CN có cơ sở hạ tầng manh mún, nhỏ lẻ do thiếu nguồn vốn. Vấn đề thương mại hóa sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN của nhiều DN cũng gặp khó khăn. Nhiều sản phẩm KH&CN mới, tạo ra trong nước được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đánh giá cao, nhưng lại không đủ sức cạnh tranh với hàng ngoại do sự e ngại của người tiêu dùng, công tác truyền thông hạn chế do thiếu kinh phí; đồng thời không được ưu tiên trong việc xét thầu, lựa chọn từ các dự án đầu tư hoặc dự án mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước dù đáp ứng chất lượng, giá cả cạnh tranh hơn so với sản phẩm của các hãng nước ngoài.

(Báo công thương)

THÀNH TỰU KH&CN

NHÀ SÁNG CHẾ NÔNG DÂN SÁNG CHẾ RA MÁY MÁY ÉP DẦU PHỤNG, DẦU MÈ BẰNG THỦY LỰC VÀ MÁY XAY NGHỆ TƯƠI

Anh Lê Hữu Minh (1980, trú tổ dân phố Giáp 3, P. Hương Văn, TX Hương Trà, TT-Huế) đã say mê nghiên cứu, sáng chế ra máy máy ép dầu phụng (lạc), dầu mè (vừng) bằng thủy lực và máy xay nghệ tươi, giúp bà con giảm

sức lao động, mang lại năng suất cao và hiệu quả kinh tế cao. Những nông dân ở Hương Trà gọi anh là: “Nhà sáng chế nông dân”.

Đầu năm 2015, Minh đã sáng chế thành công chiếc máy ép dầu phụng, mè bằng thủy lực. Máy hoạt động với công suất ép 1 - 1,5 tấn lạc/ngày (tùy thuộc vào công suất lớn nhỏ của máy), giảm nhiều nhân công. Từ đó đến nay, anh đã làm hơn 10 máy theo đơn đặt hàng của bà con ở Hà Tĩnh, Quảng Trị, TT-Huế, Đà Nẵng với giá 45 - 75 triệu đồng/máy.

Đầu năm 2016, dựa trên nguyên lý hoạt động cắt sắc tươi, anh đã cho ra đời chiếc máy xay nghệ tươi hoàn thiện của mình. Với một chiếc máy xay nghệ tươi có giá 5-10 triệu đồng thì người dân có thể xay 5 tạ đến 1 tấn nghệ/ngày.

Chính nhờ sáng chế ra 2 loại máy ép dầu phụng, mè bằng thủy lực và máy xay nghệ tươi đã đem về cho anh giải Ba và giải Khuyến khích Hội thi bình chọn sản phẩm công nghiệp-nông thôn tiêu biểu TX Hương Trà năm 2017.

Ông Lê Văn Anh - Trưởng phòng Kinh tế TX Hương Trà, đồng thời là Phó Ban Giám khảo Hội thi bình chọn sản phẩm công nghiệp-nông thôn tiêu biểu TX Hương Trà năm 2017 nhận xét: “Hương Trà hiện có khoảng 1.000 ha lạc, cho năng suất 24 tạ/ha, sau khi thu hoạch bà con bán lạc vỏ nên hiệu quả kinh tế mang lại thấp. Thực hiện chủ trương nông nghiệp hóa, hiện đại

hóa nông nghiệp nông thôn, đồng thời để nâng cao giá trị sản phẩm và đầu ra ổn định, một số hộ gia đình đã chế biến dầu lạc thủ công hiệu quả thấp. Anh Lê Hữu Minh là người đã nghiên cứu, chế tạo ra máy ép dầu lạc, mè bằng thủy lực và máy xay nghệ tươi giúp bà con nông dân giảm sức lao động và chất lượng dầu lạc, mè, nghệ được nâng cao. Chính máy ép dầu lạc, mè bằng thủy lực và máy xay nghệ tươi của anh Lê Hữu Minh đã góp phần đa dạng hóa ngành nghề và phát triển nghề truyền thống ở Hương Trà. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ đem 2 sản phẩm này tham gia Hội thi bình chọn sản phẩm công nghiệp - nông thôn tiêu biểu tỉnh TT-Huế năm 2017”.

(Báo Công an Nhân dân)

PHUN SƠN “SIÊU BÊ TÔNG” BẢO VỆ CÁC TÒA NHÀ CHỐNG ĐỘNG ĐẤT

Các nhà nghiên cứu tại trường Đại học British Columbia (UBC) đã chế tạo loại vật liệu được gọi là hợp chất xi măng mềm thân thiện sinh thái (EDCC). Vật liệu được thiết kế ở quy mô phân tử để trở nên chắc chắn, dẻo và dễ uốn tương tự như thép.

Đây là loại bê tông gia cố sợi với khả năng chống động đất sẽ được sử dụng lần đầu tiên trên thực tế vào mùa thu năm nay như một phần của hoạt động cải tạo trường tiểu học Vancouver, Canada. Vật liệu EDCC

sẽ được phun lên tường dưới dạng một lớp mỏng 10 mm để chống rung tốt hơn. Thay vì bị gãy, vật liệu sẽ uốn cong và tiếp tục chịu áp lực trong trận động đất.

Các nhà nghiên cứu đã thử nghiệm vật liệu thông qua các bài kiểm tra mô phỏng động đất. Kết quả cho thấy vật liệu có thể chịu được tác động của trận động đất có cường độ 9 - 9,1 richter như trận động đất đã đổ bộ vào thành phố Tohoku, Nhật Bản vào năm 2011.

Salman Soleimani-Dashtaki, nghiên cứu sinh Tiến sĩ và là đồng tác giả nghiên cứu cho biết: "Chúng tôi đã phun lên vài bức tường một lớp vật liệu EDCC dày 10mm, đủ để tăng cường khả năng chống những va chạm địa chấn cho hầu hết các bức tường trong nhà. Sau đó, chúng tôi đã cho các bức tường chịu tác động mô phỏng trận động đất có cường độ khác nhau như trận động đất Tohoku, nhưng tường cũng không bị đổ".

Vật liệu EDCC kết hợp xi măng với các sợi polymer, tro bụi than và các chất phụ gia công nghiệp khác, làm cho vật liệu có độ bền cao. Bằng cách thay thế gần 70% xi măng bằng tro bụi than, một phụ phẩm công nghiệp, nhóm nghiên cứu có thể giảm lượng xi măng được sử dụng. Đây là yêu cầu cấp thiết vì 1 tấn xi măng được sản xuất sẽ giải phóng gần 1 tấn CO₂ vào bầu khí quyển và ngành xi măng gây ra gần 7% phát thải khí nhà kính toàn cầu.

Vật liệu EDCC đã chính thức được bổ sung như một lựa chọn trong chương trình cải tạo địa chấn của bang British Columbia và nhóm nghiên cứu sẽ làm việc với các nhà thầu để nâng cấp Trường Tiểu Học Annie B. Jamieson ở Vancouver. Melanie Mark, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Kỹ năng và Đào tạo tiên tiến cho rằng: Công nghệ mới có tác động sâu rộng và có thể cứu sống hàng triệu người không chỉ người dân bang British Columbia, Canada, mà cả người dân trên toàn thế giới.

Nghiên cứu được nhận tài trợ từ Trung tâm Nghiên cứu Xuất sắc Canada - Ấn Độ đặt tại trường Đại học British Columbia và trung tâm IC-IMPACTS thúc đẩy hợp tác nghiên cứu giữa Canada và Ấn Độ. IC-IMPACTS sẽ cải tiến vật liệu mới để trang bị cho một trường học ở Roorkee, khu vực địa chấn mạnh ở miền bắc Ấn Độ.

(vista.gov.vn)

CÂU CHUYỆN KHOA HỌC

6 NHÀ KHOA HỌC NỮ VIỆT NAM ĐƯỢC UNESCO VINH DANH

TS Trần Hà Liên Phương, GS.TS Nguyễn Thị Lang, TS. Nguyễn Thị Mùa, PGS.TS Đỗ Thị Hà, TS Đỗ Thị Phúc, TS. Nguyễn Thị Hiệp là những người làm rạng danh phụ nữ Việt Nam trên trường Quốc tế.

1- Nhà khoa học với nghiên cứu điều trị ung thư theo công nghệ nano

Ngày 18/3/2015, TS trẻ Trần Hà Liên Phương - giảng viên bộ môn kỹ thuật y sinh Đại học Quốc tế (Đại học Quốc gia TP.HCM) - cùng 14 nhà khoa học nữ xuất sắc trên thế giới được vinh danh tại lễ trao giải thưởng Vi sự phát triển của phụ nữ trong khoa học của quỹ L'Oréal và UNESCO (L'Oréal - UNESCO for Woman in Science) tại đại học Sorbone, Paris (Pháp).

TS Phương tham gia giải thưởng với công trình nghiên cứu về hệ mixen chứa fucoidan trong ứng dụng điều trị và hỗ trợ quan sát mô ung thư tại Việt Nam. Công trình này đã được hội đồng khoa học đánh giá cao dựa trên tính hiện đại và tính khoa học cao của đề tài, hướng nghiên cứu tập trung vào những sản phẩm trị liệu ung thư thật hiệu quả, đồng thời giảm thiểu tối đa tác dụng phụ của các loại thuốc này.

Nghiên cứu của TS Trần Hà Liên Phương có thể giúp cho việc điều trị ung thư rẻ hơn và hiệu quả, ít phản ứng phụ hơn với hướng đi khai thác công nghệ nano để phát triển nên phương pháp điều trị mới bằng việc sử dụng fucoidan cho mục đích kép là làm chất dẫn xuất cho thuốc và tự thân là thành tố điều trị bệnh.

2- Nhà khoa học với các loại giống lúa cho năng suất cao

Hơn 25 năm tham gia công tác nghiên cứu khoa học, GS.TS Nguyễn

Thị Lang, Trưởng phòng Công nghệ sinh học, ĐH An Giang và ĐH Cửu Long đã tạo ra hơn 73 giống lúa, trong đó có 31 giống lúa đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận và đưa vào sản xuất tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, 106 giống lúa được đánh giá là triển vọng và đang trong quá trình khảo nghiệm cấp quốc gia.

GS.TS Nguyễn Thị Lang đã có hơn 110 bài báo khoa học trong nước và quốc tế, xuất bản 21 sách khoa học chuyên ngành, chủ trì 93 đề tài trong đó có 29 đề tài quốc tế và 6 đề tài cấp Nhà nước. Hơn 43 công trình nghiên cứu của giáo sư đã mang đến giải pháp và ứng dụng thực tiễn cho sản xuất và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Từ năm 2011 đến 2015, đã có 334 công trình khoa học được công bố với 59 hội thảo khoa học quốc tế được tiến hành.

Trong kế hoạch 2016 - 2020, GS.TS Nguyễn Thị Lang đang tiếp tục hoàn chỉnh các đề tài có liên quan đến nghiên cứu chọn giống xuất khẩu cho Đồng bằng sông Cửu Long, thực hiện nghiên cứu ứng dụng marker phân tử chọn giống kháng khô hạn, chống chịu mặn kết hợp khô hạn, ngập kết hợp với mặn, kháng rầy nâu và bệnh và hoàn chỉnh 5 bản đồ gen mới với 4 nghiên cứu sinh đang hướng dẫn.

GS.TS Nguyễn Thị Lang và TS. Nguyễn Thị Mùa là hai nhà khoa học nữ được vinh danh trong buổi lễ trao

giải thưởng khoa học quốc gia năm 2016 L'Oreal - UNESCO tổ chức tại Hà Nội sáng 29/11/2016.

3- Nhà khoa học với các nghiên cứu chế tạo mẫu vật liệu chịu nhiệt

TS. Nguyễn Thị Mùa, Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học - công nghệ và kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an được Hội đồng Khoa học bình chọn qua nghiên cứu về chế tạo vải chịu nhiệt có chứa Neoprence (Ne) dùng trong công tác Phòng cháy chữa cháy. Đây là tiền đề cho việc nghiên cứu sản xuất quần áo chữa cháy cho lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy trong cả nước.

TS. Nguyễn Thị Mùa đã công bố tổng cộng 31 công trình khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước, bên cạnh đó Tiến sĩ Mùa cũng xuất bản 2 sách chuyên khảo được sử dụng trong giảng dạy hệ Đại học của trường Đại học Phòng Cháy Chữa Cháy.

Các kết quả nghiên cứu của TS Nguyễn Thị Mùa đã được ứng dụng trong chế tạo thành công mẫu vật liệu chịu nhiệt chứa Ne với các thông số đạt tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài như độ bền nhiệt đến 554°C, độ bền cơ học >20kN/m và thời gian chịu nhiệt 15 phút.

4- Nhà khoa học với ước mơ công trình sẽ hỗ trợ điều trị bệnh ung thư

PGS.TS Đỗ Thị Hà, Phó trưởng khoa Hóa thực vật, Viện Dược liệu được biết đến với những phát hiện mới về nguồn dược liệu có nguồn gốc Việt Nam – thân rễ của cây báy lá một hoa. Loại dược liệu này trên thực tế đã được sử dụng trong dân gian từ khá lâu trong nỗ lực ức chế tế bào ung thư trên người.

Tuy nhiên, chưa có các nghiên cứu khoa học chính thức về nguồn dược liệu tiềm năng ở vùng núi Tây Bắc này.

Những phát hiện mới trong nghiên cứu của PGS. TS. Đỗ Thị Hà sẽ giúp nhận diện cấu trúc của hợp chất chính trong thân rễ của nguồn dược liệu từ cây thân báy lá một hoa thông qua phương pháp phổ hiện đại.

Từ đó giúp xây dựng cấu trúc của hoạt chất chính và đánh giá tác dụng sinh học trên các loại ung thư là ung thư gan, ung thư vú, ung thư biểu mô...

5- Nghiên cứu hiện tượng methyl hóa microARN164 ở cây lúa

TS Đỗ Thị Phúc, Giảng viên Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội được biết đến với đề tài Nghiên cứu hiện tượng methyl hóa microARN164 ở cây lúa trong điều kiện mặn với mục tiêu nhằm tăng cường khả năng chịu mặn ở cây trồng.

Với nền tảng lúa là cây lương thực chủ lực, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Việt Nam, năng suất lúa gạo và diện tích trồng

lúa bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đất nhiễm mặn, và mức độ ảnh hưởng đã, đang và sẽ càng nặng nề hơn do hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu nên nghiên cứu của TS. Đỗ Thị Phúc sẽ đóng góp quan trọng cho việc chọn ra giống lúa có khả năng chịu mặn cao đáp ứng cho nhu cầu cấp thiết trong cuộc sống.

Nghiên cứu của TS. Đỗ Thị Phúc sẽ giúp mang đến sự hiểu biết sâu sắc hơn về mối liên quan giữa sự methyl hóa ADN và miARN đáp ứng được các điều kiện bất lợi của môi trường qua việc nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện mặn đến sự methyl hóa và mức độ biểu hiện của gen Osa-miARN164 ở các giống lúa khác nhau, khả năng điều hòa biểu hiện gen Osa-miARN164 đáp ứng điều kiện mặn thông qua sự methyl hóa ở các giống lúa nghiên cứu.

6- Phát hiện mới của loại vật liệu Titanium trong ngành nha khoa phục hồi

TS. Nguyễn Thị Hiệp, Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật Y Sinh, Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP HCM là nhà khoa học trẻ được Hội đồng Khoa học đánh giá là có năng lực cao, khả năng nghiên cứu tốt, có tâm huyết với nghiên cứu khoa học và có nhiều kinh nghiệm trong thiết kế vật liệu sinh học.

Hiện nay, titanium (Ti) implant trong xương chân đang là sự lựa chọn tốt nhất trong nha khoa phục hồi,

tuy nhiên, giới hạn mà Titanium implant chưa khắc phục được chính là khả năng tạo một tương tác tốt giữa gingival tissue vào abutment và khả năng bám dính kém mang lại rất nhiều rủi ro trong quá trình phục hồi và tái tạo mô, bên cạnh đó là rủi ro lớn về quy trình đào thải Titanium implant sau thời gian cấy. Vì thế, biến tính bề mặt Titanium là một thách thức cho các nhà khoa học hiện nay.

Nghiên cứu của TS. Nguyễn Thị Hiệp tập trung vào phương pháp điện hóa để điều chỉnh lực bám, bề dày và độ phân rã. Từ đó, khảo sát ảnh hưởng của 3 yếu tố này lên sự phát triển và sự phân bố hai loại tế bào fibroblast và mesenchymal stem cells.

(Báo Nghệ An)

TƯ VẤN MÔI GIỚI CHUYÊN GIAO CÔNG

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VÀ CHỢ CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NĂM 2017

Sở KH&CN TP.HCM phối hợp cùng Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP.HCM, Hội Lương thực-Thực phẩm TP.HCM tổ chức Hội chợ triển lãm nông nghiệp công nghệ cao và Chợ công nghệ - thiết bị bảo quản, chế biến thực phẩm năm 2017, từ ngày 09-13/11/2017 tại Công viên Lê Văn Tám, Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.

Đây là một hoạt động quan trọng, theo chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nâng cao năng suất lao động cũng như chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của nông sản và thực phẩm chế biến mang thương hiệu Việt tại thị trường trong nước,

Được tổ chức định kỳ hàng năm, với quy mô khoảng 400 gian hàng của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, cùng nhiều hoạt động phong phú, sự kiện sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp mở rộng hợp tác thương mại, liên doanh, đầu tư sản xuất, tìm hiểu công nghệ, kỹ thuật tiên tiến.

Là đầu mối tổ chức triển khai thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ hiện đang tiếp nhận đăng ký tham gia sự kiện (kinh phí tham gia được hỗ trợ từ ngân sách phát triển sự nghiệp KH&CN của thành phố) từ các đơn vị khoa học và doanh nghiệp khởi nghiệp.

Liên hệ: Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ, 79 Trương Định, P. Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh;

ĐT: (028) 35210735 - Fax: (028) 3829 1957; ĐTDĐ: 0909002238 (Kim Minh);

Email: minhhtk@cesti.gov.vn; techmar t@cesti.gov.vn

(cesti.gov.vn)

SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN: THÚC ĐẨY THỊ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN

Sau hơn 1 năm vận hành, sàn giao dịch công nghệ (SGDCN) trực tuyến tỉnh BR-VT (địa chỉ [http://bavutex.baria-](http://bavutex.baria-vungtao.gov.vn/vi)

[vungtao.gov.vn/vi](http://bavutex.baria-vungtao.gov.vn/vi)) đã góp phần thúc đẩy thị trường công nghệ phát triển, tạo môi trường trực tuyến cho các tổ chức khoa học – công nghệ (KH-CN), DN thực hiện các giao dịch.

Được vận hành từ ngày 18-5-2016, hiện SGDCN trực tuyến tỉnh có 876 nhà cung cấp (với trên 3.000 sản phẩm chào bán), 275 tổ chức và chuyên gia tư vấn đăng ký tham gia sàn. Đến nay, đã có 201 giao dịch trên sàn và hơn 70 ngàn lượt truy cập, riêng 9 tháng đầu năm 2017 có hơn 25 ngàn lượt truy cập.

Ông Cao Nhật Anh Tú, chủ nông trại trồng rau công nghệ cao Vifarm (phường 12, TP.Vũng Tàu) cho biết, Vifarm là một trong những đơn vị đầu tiên đăng ký tham gia SGDCN trực tuyến tỉnh để quảng bá sản phẩm, trao đổi, chuyển giao công nghệ với các DN khác. Thông qua sàn, sản phẩm, công nghệ của Vifarm được khách hàng biết đến nhiều hơn. Tháng 3-2017, Tập đoàn Dagan và Công ty CP Công nghệ giáo dục 3A (Israel) đã đến tìm hiểu về công nghệ trồng rau thủy canh hồi lưu của Vifarm và họ đánh giá rất cao công nghệ này.



Theo ông Nguyễn Đức Chính, Giám đốc siêu thị Umart (TP.Vũng Tàu), gần đây, người tiêu dùng đặc biệt quan tâm đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Thông qua SGDCN tỉnh, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu kỹ quy trình sản xuất của Vifarm, ông Chính đã tin tưởng chọn Vifarm là đối tác cung cấp nguồn rau sạch cho siêu thị.

Thời gian qua, sản phẩm socola Thành Đạt do Công ty TNHH TM-DV-SX cao Thành Đạt (huyện Châu Đức) sản xuất đã được bán rộng rãi trong nước. Nhằm quảng bá sản phẩm với khách hàng nước ngoài, công ty quyết định tham gia SGDCN tỉnh. Từ khi quảng bá sản phẩm trên sàn, nhiều khách nước ngoài đã tìm đến công ty tham quan, tìm hiểu. “Trung bình mỗi tháng, có khoảng 200 lượt khách du lịch đến nghiên cứu, tìm hiểu quy trình trồng cao, sản xuất socola của công ty”, ông Trịnh Văn Thành, Giám đốc Công ty TNHH TM-DV-SX cao Thành Đạt cho hay.

Theo ông Phạm Ngọc Vũ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và thống kê, Sở KH-CN tỉnh, sau hơn 1 năm vận hành,

SGDCN đã góp phần thúc đẩy thị trường công nghệ phát triển, tạo môi trường trực tuyến cho các tổ chức KH-CN và DN thực hiện các giao dịch; đồng thời thúc đẩy chuyên giao công nghệ, tăng cường gắn kết nghiên cứu khoa học với sản xuất, giữa sản xuất với tiêu dùng... Thông qua SGDCN trực tuyến, bước đầu đã hỗ trợ các DN, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh làm quen dần với một loại hình kinh doanh mới, hiện đại, đó là thương mại điện tử.

Thời gian tới, SGDCN trực tuyến tỉnh BR-VT sẽ tăng cường gắn kết với các SGDCN trực tuyến khác trong nước bằng việc chia sẻ thông tin về nguồn cung công nghệ, thiết bị, kết quả nghiên cứu khoa học, sáng chế trong tỉnh...

Ông Nguyễn Văn Trúc, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ và đào tạo phát triển thị trường KH-CN, Cục Phát triển thị trường và DN KH-CN nhận định, BR-VT là một trong những địa phương đầu tiên xây dựng Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến. Sau hơn 1 năm vận hành, sản hoạt động hiệu quả, giúp kết nối cung - cầu KH-CN giữa các tổ chức, cá nhân. Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh BR-VT hoạt động theo phương thức 2B (Business to Business), nghĩa là DN được trực tiếp giao dịch với DN mà không cần qua trung gian. Sản phẩm giao dịch trên Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh phải đáp ứng tiêu chí về

công nghệ, máy móc thiết bị. Các bên tham gia giao dịch trên sàn được bảo đảm cung cấp thông tin một cách trung thực, khách quan.

(baobariavungtau)

ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁC CÔNG TY CẢI THIỆN NĂNG SUẤT

Để hỗ trợ các công ty cải thiện năng suất, kinh nghiệm quốc tế gần đây cho thấy cần tập trung vào các vấn đề sau đây: Quy định thị trường sản phẩm chống cạnh tranh có các hiệu ứng rộng khắp; Quy định phá sản và hiệu ứng pháp lý định hình cho cách dùng hoạt động; Các cơ chế để đảm bảo việc làm trước rủi ro của thị trường lao động; Thị trường vốn mạo hiểm.

Quy định thị trường sản phẩm chống cạnh tranh có các hiệu ứng rộng khắp Việc loại bỏ các quy định thị trường sản phẩm (PMR) chống cạnh tranh có thể khuyến khích tăng trưởng năng suất thông qua: (i) có thêm doanh nghiệp gia nhập thị trường sẽ tăng năng suất trực tiếp do các hãng trẻ có lợi thế so sánh về những đổi mới sáng tạo cấp tiến và gián tiếp nếu có thêm áp lực để các doanh nghiệp lâu năm phải đổi mới; (ii) nhiều khúc thị trường hơn sẽ nâng cao hoạt động quản lý là phạm vi tiếp thu công nghệ; (iii) Tiếp cận các sản phẩm đầu vào để

dàng hơn và rẻ hơn làm gia tăng lợi nhuận đầu tư. Điều này sẽ góp phần chọn lọc thị trường mạnh mẽ hơn và tăng trưởng sau khi đi vào hoạt động, do đó nâng cao khả năng của các công ty để đạt được quy mô phù hợp để tham gia thị trường toàn cầu.

Những cải cách đối với quy định thị trường sản phẩm, đặc biệt là những quy định loại bỏ rào cản đầu vào, tạo thuận lợi cho những học hỏi hiệu quả từ các công ty tiên phong toàn cầu, nhờ lợi thế so sánh của các hãng mới trong thương mại hóa và tiếp nhận các công nghệ mới. Với mức gia tăng tăng trưởng khoảng 2 điểm phần trăm của nhóm tiên phong, ước tính tăng trưởng thị trường sản phẩm hàng năm ở quốc gia có rào cản hành chính thấp đối với doanh nghiệp (ví dụ như Thụy Điển) sẽ cao khoảng 0,2 điểm phần trăm so với một quốc gia có các rào cản như vậy khá cao (ví dụ như Hy Lạp). Các chính sách thúc đẩy cạnh tranh dẫn đến những cải thiện trong hoạt động năng suất của các hãng tiên phong quốc gia liên quan đến ngưỡng chuẩn tiên phong toàn cầu.

Các quy định thị trường sản phẩm cũng định hình sự lan tỏa công nghệ hiện có từ các công ty tiên phong quốc gia sang các công ty trung bình. Mức độ của tác động này cũng biến đổi tùy theo khoảng cách ban đầu của hãng đối với các hãng tiên phong quốc gia. Trong khi quy định thị trường sản phẩm ít nghiêm ngặt hơn tạo thuận lợi

cho sự bắt kịp của hãng đối với các công ty tiên phong quốc gia, thì sự cải cách này dường như thúc đẩy tăng trưởng thị trường sản phẩm một cách không tương xứng đối với các hãng hoặc là gần với nhóm tiên phong hoặc là quá xa nhóm tiên phong.

Việc giảm bớt rào cản đối với thương mại và đầu tư quốc tế cũng có thể kích thích năng suất tổng thể. Những tác động này được thấy rõ trong những ngành đặc trưng bởi các chuỗi giá trị xuyên biên giới, bởi vì những rào cản thương mại tại biên giới tích lũy tăng lên nhiều lần khi các sản phẩm đầu vào trung gian được trao đổi giữa các quốc gia.

Các cơ chế để đảm bảo việc làm trước rủi ro của thị trường lao động Quy định bảo vệ việc làm (EPL) có thể làm tăng cam kết của lao động và các khuyến khích của doanh nghiệp đầu tư vào nguồn nhân lực và cũng là năng suất của doanh nghiệp. Tuy còn quá ít bằng chứng cho giả thuyết này, nhưng mối quan tâm ở đây là trong khi những quy định về các hợp đồng tạm thời khá thông thoáng thì sự duy trì những quy định nghiêm ngặt về hợp đồng vĩnh viễn có thể làm tổn hại sự tích lũy vốn nhân lực của công ty.

Một thách thức lớn trong thiết kế EPL là làm thế nào tạo điều kiện tái phân bố lao động để nâng cao năng suất trong khi làm giảm thiểu các chi phí sinh ra cho công ty và lao động. Một EPL khắt khe có liên quan nhiều

đến việc giảm năng lực của các hãng đổi mới trong việc thu hút các nguồn lực bổ sung hữu hình cần thiết để thực thi và thương mại hóa các ý tưởng mới, điều này sẽ tạo thêm gánh nặng cho các hãng mới thường hay thử nghiệm các đổi mới sáng tạo cấp tiến. Hơn nữa, trong các ngành có yêu cầu tái phân bổ lao động cao hơn, EPL khắt khe có thể làm giảm quy mô của những công ty tiên phong quốc gia.

Quy định phá sản và hiệu ứng pháp lý định hình cho cách dừng hoạt động Các quy định về phá sản không trừng phạt quá nặng nề việc kinh doanh thất bại sẽ có thể thúc đẩy hoạt động thử nghiệm những công nghệ có tính chất rủi ro. Giảm chi phí đóng cửa một doanh nghiệp sẽ làm gia tăng khả năng cho các nền kinh tế học hỏi những đổi mới sáng tạo ở các công ty tiên phong toàn cầu và mở rộng quy mô của các công ty tiên phong quốc gia, như đã được thấy những lợi ích đặc biệt lớn tại Ý và một số quốc gia Đông Âu. Chi phí đóng cửa thấp hơn cũng hạn chế được các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng thấp vẫn tiếp tục hoạt động, như là Ý và Tây Ban Nha. Đổi lại, điều này giải phóng nguồn lực để thúc đẩy việc tái phân bổ nguồn vốn vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hơn. Tuy nhiên, những cơ chế như vậy vẫn không khuyến khích việc chấp nhận rủi ro nếu các điều kiện tín dụng bị thắt chặt nhằm giảm mất mát thua lỗ khi phá sản.

Đảm bảo sự cân bằng giữa hai vấn đề này khiến cho việc xây dựng các điều kiện phá sản trở nên phức tạp.

Việc tái phân bổ các nguồn lực từ các doanh nghiệp thua lỗ sẽ bị tác động bởi thời gian cần thiết để thực thi đầy đủ những thủ tục pháp lý để dừng hoạt động của một doanh nghiệp và những trở ngại sử dụng thủ tục xét xử. Về khía cạnh này, các hệ thống pháp lý được thiết kế tốt có thể làm tăng những lợi ích cho đổi mới sáng tạo, do đó làm tăng khả năng của các nền kinh tế để học hỏi các đổi mới ở nhóm tiên phong toàn cầu. Thực tế, những thể chế công mạnh sẽ đưa ra những quy định luật pháp mạnh và giảm thiểu sự tham nhũng và các hành vi phi chính thống có thể hỗ trợ cho việc tái phân bổ nguồn lực hiệu quả.

(NASATI)

HỘI THẢO “RÀ SOÁT HÀNG HÓA NHÓM 2 VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THÔNG QUAN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU”

Từ ngày 11-13/10/2017 tại Vĩnh Phúc, thực hiện yêu cầu của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng 12 bộ, ngành liên quan tổ chức Hội thảo “Rà soát hàng hóa nhóm 2 và văn bản quy phạm pháp luật về thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu”, nhằm tiến hành rà soát để thực hiện mục tiêu loại bỏ ít nhất 50% số mặt hàng trong danh mục hàng hóa nhóm

2 thuộc diện phải kiểm tra nhà nước trước khi thông quan.

Ngày 9/8/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 75/NQ-CP, trong đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát và loại bỏ ít nhất 50% số mặt hàng trong danh mục hàng hóa nhóm 2 thuộc diện phải kiểm tra nhà nước trước khi thông quan của 12 bộ chuyên ngành. Cũng trong Nghị quyết này, Chính phủ giao các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế rà soát, cắt giảm thủ tục kiểm tra chuyên ngành với mục tiêu giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 30 - 35% hiện nay xuống 15%.

Trong tháng 8/2017, Văn phòng Chính phủ cũng có văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhóm 2. Tuy nhiên hiện danh mục các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được các bộ ngành quy định quá rộng, nhiều mặt hàng không thực sự có nguy cơ gây mất an toàn.

Hiện Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ cũng hết sức quan tâm tới lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa xuất nhập khẩu. Vừa qua, Tổ công tác đã kiểm tra tại cảng Hải Phòng, Bộ Công Thương, Bộ Y tế và

dự kiến sẽ tiếp tục kiểm tra nhiều Bộ khác như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ về vấn đề này.

Triển khai nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, trực tiếp là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) phối hợp với Dự án Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện (GIG) của Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức Hội thảo "Rà soát hàng hóa nhóm 2 và các văn bản quy phạm pháp luật về thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu" của các bộ, quản lý ngành, lĩnh vực không phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật, Luật An toàn thực phẩm.

Triển khai Nghị quyết 19, thời gian qua, Bộ KH&CN đã triển khai nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra chuyên ngành đối với các sản phẩm hàng hóa nhóm 2. Cụ thể, Bộ KH&CN ban hành Thông tư 02 với tinh thần làm rõ cách thức công bố hợp quy dựa trên biện pháp tiên kiểm, đặc biệt là biện pháp hậu kiểm để tạo khung pháp lý cho các cơ quan quản lý nhà nước có biện pháp quản lý cụ thể cho từng nhóm SPHH do bộ, ngành phụ trách. Bên cạnh đó, Bộ KH&CN cũng đã ban hành Thông tư số 07/2017/TT-BKH&CN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKH&CN quy

định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN hướng đến việc kiểm tra ít nhất có thể, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm tra, chuyển mạnh sang hậu kiểm và giảm tối đa số lượng hàng hóa phải kiểm tra chất lượng tại khâu thông quan, bảo đảm đạt mục tiêu giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng tại giai đoạn thông quan từ 35% hiện nay xuống 15%.

Tại Hội thảo, nhiều chuyên gia cho rằng cần từng bước tìm giải pháp và xây dựng cơ chế mềm trong quản lý để doanh nghiệp buộc phải làm đúng. Cụ thể, có những nhóm hàng hóa được loại khỏi danh mục kiểm tra nhưng nếu sau một thời gian, doanh nghiệp không chấp hành nghiêm túc, các cơ quan quản lý nhà nước có thể điều chỉnh.

(vista.gov.vn)

TIN NGẮN KH&CN

1. TIN THẾ GIỚI

➤ MIT chế tạo pin sạc dòng mới giảm chi phí lưu trữ năng lượng tái tạo

Năng lượng tái tạo có thể sạch, nhưng không phải lúc nào cũng đáng tin cậy nếu mặt trời bị khuất mây hoặc những chiếc cối gió ngừng chạy. Để ngăn chặn sự thay đổi này, lưới điện cần phải kết hợp nhiều nguồn khác nhau, như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện, sóng và sinh khối, với các

hệ thống lưu trữ năng lượng quy mô lớn. Hiện nay, một nhóm nghiên cứu tại MIT đã phát triển một loại pin mới phù hợp với yêu cầu trên. Nó hít thở không khí, và có thể chứa năng lượng trong thời gian dài chiếm khoảng 1/5 chi phí của các công nghệ hiện có.

Thiết kế mới là pin sạc dòng, có nghĩa là các thành phần cực âm và cực dương của nó là chất lỏng (catholyte và anolyte) truyền ion qua lại để lưu trữ hoặc giải phóng năng lượng. Trong trường hợp này, cực dương được tạo thành từ lưu huỳnh hòa tan trong nước, và giải pháp cho cực âm là muối oxy lỏng. Các nhà khoa học muốn tìm một điện cực dương cũng có chi phí thấp có thể sử dụng với lưu huỳnh ở điện cực âm. Thông qua một thí nghiệm tình cờ, nhóm đã phát hiện ra oxy là chất phù hợp, đồng nghĩa có thể sử dụng không khí. Ngoài ra cần phải thêm một thành phần khác làm chất chuyên chở mang điện tích qua lại giữa điện cực lưu huỳnh và không khí, họ đã sử dụng natri.

Phần thông minh của pin mới là catholyte “hít vào” không khí từ bên ngoài trong khi xả pin, và thở ra trong khi sạc pin. Theo cơ chế này, pin tạo ra các ion hydroxit tích điện âm trong cực âm trong khi hít vào, trong khi sạc lại lượng oxy đó được thả ra tạo ra ion hydro đưa các electron trở lại cực dương.

Pin này hít vào và thở ra không khí, nhưng nó không phát ra khí carbon

dioxide mà thở ra oxy. Điều này tạo ra sự cân bằng sắc với việc lấy oxy vào và ra khỏi hệ thống.

(Nasati)

➤ Nhà máy đầu tiên trên thế giới biến khí carbon thành đá

Công ty Thụy Sĩ Climeworks đang hợp tác với một nhà máy điện địa nhiệt ở Iceland để tạo nhà máy điện chuyển khí CO₂ thành khoáng chất.

Một nhóm nhà khoa học quốc tế tìm cách biến CO₂ thu được thành khoáng chất cứng trong vài năm qua. Dự án mang tên CarbFix tập trung vào nhúng CO₂ vào nước và bơm xuống lòng đất ở độ sâu 700 m. Khi tiếp xúc với đá bazan, dung dịch CO₂ nhanh chóng hình thành một khoáng chất chứa carbon, New Atlas hôm qua đưa tin.

Trước đó, giới nghiên cứu cho rằng quá trình khoáng hóa có thể diễn ra ở bất cứ nơi đâu trong thời gian từ hàng trăm đến hàng nghìn năm, nhưng các nhà khoa học thuộc dự án CarbFix rất bất ngờ khi phát hiện CO₂ trở thành khoáng chất cứng trong thời gian chưa đến hai năm.

Kết quả của chúng tôi cho thấy khoảng 95 - 98% CO₂ bị khoáng hóa trong thời gian dưới hai năm, tốc độ này nhanh tới mức đáng kinh ngạc, TS Juerg Matter, trưởng nhóm nghiên cứu, cho biết.

Climeworks trở thành công ty tiên phong ứng dụng hệ thống DAC mới trong vài năm qua. Công nghệ cho

phép thu thập CO₂ từ không khí xung quanh vào một máy lọc được cấp bằng sáng chế. Sau đó, CO₂ được tinh lọc và bán cho các doanh nghiệp cần khí CO₂ cho mục đích thương mại. Nhà máy đầu tiên của Climeworks ở Zurich vận chuyển khí CO₂ thu được cho một nhà kính ở gần đó.

(Vne)

➤ Công nghệ làm áo tàng hình bằng chùm tia vô hình

Các nhà khoa học phát triển một công nghệ mới để chế tạo áo tàng hình giống như trong phim khoa học viễn tưởng.

Stefan Rotter, nhà vật lý lý thuyết tại Đại học Kỹ thuật Vienna, Áo, và các cộng sự phát triển một công nghệ mới để chế tạo áo tàng hình, làm cho vật thể trông như biến mất bằng cách sử dụng "chùm tia vô hình" chiếu vào nó. Kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí Light : Science & Applications.

Về mặt lý thuyết, áo tàng hình hoạt động bằng cách bẻ cong đường truyền ánh sáng chiếu vào nó nhờ một lớp vật liệu đặc biệt. Nhưng với phương pháp mới, Rotter và các đồng nghiệp không muốn định vị lại các sóng ánh sáng.

Ý tưởng của nhóm nghiên cứu là chiếu một chùm tia, chẳng hạn như chùm tia laser, vào vật liệu từ phía trên để "bơm" cho nó đầy năng lượng. Tính chất của vật liệu sẽ bị thay đổi, làm cho nó trở nên trong suốt với các

bước sóng ánh sáng khác nhau chiếu vào từ phía mặt bên.

Chùm tia sẽ chiếu xuống vật liệu từ phía trên giống như một máy chiếu video, nhưng với độ phân giải cao hơn rất nhiều, Konstantinos Makris, thành viên của nhóm nghiên cứu tại Đại học Crete, Hy Lạp, nói.

(Vne)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Đề xuất 35 doanh nghiệp nhận Giải vàng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2017

Ngày 19/10/2017, tại Hà Nội, Hội đồng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2017 đã tổ chức Phiên họp toàn thể lần thứ nhất nhằm xem xét và đánh giá 35 doanh nghiệp (DN) được Hội đồng sơ tuyển (HĐST) đề xuất trao Giải vàng

Theo Ban Tổ chức, hiện có 139 DN tham gia GTCLQG năm 2017, các HĐST đã triển khai việc xem xét hồ sơ đăng ký và tiến hành đánh giá các DN đủ điều kiện trình Hội đồng quốc gia GTCLQG và đề nghị Bộ KH&CN trình Thủ tướng Chính phủ ra quyết định tặng GTCLQG năm 2017.

Tính đến ngày 15/9/2017, Cơ quan thường trực GTCLQG đã tiếp nhận từ 37 HĐST tỉnh, thành phố với 79 hồ sơ DN đủ điều kiện để đề xuất Hội đồng quốc gia trao GTCLQG năm 2017 gồm: 35 DN được đề xuất trao Giải vàng; 44 DN được đề xuất trao Giải bạc.

Về Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) năm 2017 của Tổ chức Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQO), từ tháng 02 - 06/2017, Cơ quan thường trực GTCLQG đã tiến hành xem xét, đánh giá và hướng dẫn lập hồ sơ cho 04 DN trong số các DN đạt Giải Vàng 02 năm gần nhất (2015 - 2016) để đề cử tham dự Giải thưởng.

Tháng 8/2017, APQO đã chính thức công bố kết quả Giải thưởng GPEA năm 2017 với 04 DN Việt Nam được thông báo đạt giải bao gồm: Loại hình DN dịch vụ lớn (Giải nhất), loại hình DN sản xuất lớn (Giải nhất), loại hình DN sản xuất vừa và nhỏ (Giải nhì), loại hình DN dịch vụ vừa và nhỏ (Giải ba).

Dự kiến, Lễ trao Giải thưởng GPEA 2017 sẽ được Tổ chức APQO phối hợp cùng Tổ chức Chất lượng Phi-lip-pin tổ chức từ ngày 23 - 25/10/2017 tại thành phố Ma-ni-la, Phi-lip-pin nhân dịp Hội nghị Chất lượng Quốc tế lần thứ 23.

(most.gov.vn)

➤ KH&CN tăng cường thanh, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Trước tình trạng gian lận về chất lượng xăng dầu diễn ra trên thị trường. Bộ khoa học và công nghệ đã có chỉ đạo về việc tăng cường thanh, kiểm tra và xử lý hành vi kinh doanh xăng dầu trái pháp luật.

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã có Công văn số 3586/BKHCN-TTra gửi ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND) về việc phối hợp, chỉ đạo xử lý hành vi kinh doanh xăng dầu trái pháp luật.

Theo đó, Bộ KH&CN đề nghị UBND chỉ đạo Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng như công an, quản lý thị trường, hải quan...tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có thông tin, nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm về chất lượng xăng dầu, tiến hành lấy mẫu thử nghiệm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chủ động, phối hợp với các tổ chức đánh giá sự phù hợp để tiến hành thử nghiệm đối với các mẫu xăng dầu nghi ngờ vi phạm về chất lượng, đồng thời làm rõ ảnh hưởng, tác hại của xăng có chứa chất dung môi do pha chế trái phép đối với động cơ xe, môi trường, trật tự an toàn xã hội.

Bộ KH&CN cũng lưu ý, trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm định tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu cần chủ động phát hiện và kịp thời xử lý các trường hợp gian lận đo lường, chất lượng xăng dầu thông qua hệ thống công nghệ như: lắp đặt van tách khí, chia ngăn bể đong cố định...nhằm mục đích che dấu việc bán hàng kém chất lượng.

(VietQ)

3. TIN TRONG TỈNH

➤ Triển khai 8 đề tài, dự án KH-CN trong năm 2018

Ngày 18-10, Hội đồng Khoa học – Công nghệ (KH&CN) tỉnh đã họp đánh giá kết quả triển khai các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm năm 2017 và thông qua danh mục nhiệm vụ KH-CN năm 2018. Đồng chí Đặng Minh Thông, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng KH&CN tỉnh, chủ trì cuộc họp.

Theo báo cáo của Sở KH&CN, từ đầu năm đến nay, Hội đồng tư vấn KH-CN đã đánh giá, nghiệm thu 3 đề tài nghiên cứu và 1 dự án KH-CN trên địa bàn tỉnh, gồm: Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề”; Đề tài “Nghiên cứu thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá mao ếch”; Đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ cho thanh thiếu niên” và Dự án “Xây dựng mô hình trồng cây thanh long ruột đỏ theo hướng VietGAP tại xã Bung Riêng, huyện Xuyên Mộc”. Các đề tài, dự án này đều bám sát nhu cầu thực tiễn và có tính ứng dụng cao.

Tại cuộc họp, đồng chí Đặng Minh Thông và các thành viên Hội đồng KH-CN tỉnh đã thống nhất, trong năm 2018, sẽ triển khai 8 đề tài, dự án KH&CN (2 đề tài nghiên cứu và 6 dự án) ở các lĩnh vực: nông nghiệp công nghệ cao, y tế, đô thị.

(baobariavungtau.com.vn)

➤ **Cụm công trình KH-CN của Busadco được đánh giá cao tại Hội nghị APEC**

Hội nghị các quan chức cao cấp Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) về quản lý thiên tai lần thứ 11 do Bộ NN-PTNT chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia APEC 2017 và UBND tỉnh Nghệ An tổ chức vào cuối tuần qua tại TP.Vinh (tỉnh Nghệ An).

Hội nghị đã diễn ra 5 phiên họp với hơn 20 báo cáo từ các nền kinh tế. Nội dung các báo cáo tập trung chia sẻ thông tin về phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và áp dụng công nghệ mới để ứng phó với tình hình thiên tai ngày càng phức tạp và khó dự báo. Tại hội nghị, Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT đã giới thiệu giải pháp “Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu”. Đây là giải pháp do ông Hoàng Đức Thảo, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Busadco nghiên cứu. Cụm công trình này đã được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH-CN năm 2016. Tại hội nghị, các đại biểu quốc tế đánh giá cao nghiên cứu, tính ứng dụng vào thực tiễn của cụm công trình nói trên.

(baobariavungtau.com.vn)

**THÔNG TIN CHUYÊN GIAO
CÔNG NGHỆ**

➤ **Hệ thống chỉ số trích dẫn khoa học của Việt Nam (VCI)**

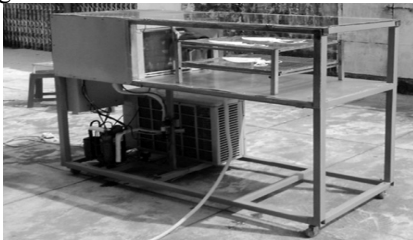
Lần đầu tiên, cơ sở dữ liệu (CSDL) khoa học từ hệ thống tạp chí khoa học online trong cả nước đã được tích hợp, xây dựng thành CSDL chỉ số trích dẫn Việt Nam (Vietnam Citation Index - VCI). Hệ thống này sẽ hỗ trợ việc tra cứu, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học của các lĩnh vực. Hệ thống không chỉ dừng ở việc quản lý CSDL mà tích hợp nhiều công cụ phân tích thông tin tiện ích, cho phép thống kê và đánh giá chất lượng, mức độ tác động, ảnh hưởng của công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học ở trong nước, năng suất và chất lượng công bố của cá nhân và tổ chức khoa học, thậm chí cả các chỉ số phát triển khoa học cơ bản của một quốc gia.

Chi tiết liên hệ: Hội đồng Chức danh giáo sư Nhà nước. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Số 1 Đại Cồ Việt, Phường Bách khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Tel:024.38697943; Email:hdcdgsnn@scept.gov.vn.

➤ **Thiết bị sấy nguyên liệu thủy sản bằng năng lượng mặt trời kết hợp bơm nhiệt**

Mới đây, các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Nha Trang đã nghiên cứu chế tạo thành công thiết bị sấy nguyên liệu thủy sản bằng năng lượng mặt trời kết hợp với bơm nhiệt. Thiết bị sấy nguyên liệu thủy sản do Trường

Đại học Nha Trang chế tạo là thiết bị sấy đối lưu sử dụng bơm nhiệt để tách ẩm, sau đó dùng nhiệt bức xạ từ năng lượng mặt trời, nhiệt thải từ dàn nóng hoặc kết hợp dùng cả hai nguồn nhiệt trên để sấy nguyên liệu thủy sản như cá, tôm, mực... Hiện tại, thiết bị đã được sản xuất để phục vụ đào tạo ngành công nghệ nhiệt lạnh, công nghệ chế biến thủy sản và công nghệ thực phẩm cũn g như phục vụ nhu cầu của các nhà máy chế biến thủy sản và người dân.



Chi tiết xin liên hệ: TS Trần Đại Tiên - Khoa Cơ khí, Trường Đại học Nha Trang, Số 2 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa; Tel: 0258.3832068

(Tổng hợp khoa hoc va cong nghe)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KH&CN

NHIỀU HỖ TRỢ ĐÁNG CHÚ Ý CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo sẽ được hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng...

Đó là những nội dung trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa soạn thảo. Theo đó, đối với các khóa đào tạo được bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương thì ngân sách trung ương hỗ trợ 50% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Đối với các khóa đào tạo được bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương thì căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực của ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ chi phí một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, nhưng đảm bảo mức hỗ trợ tối thiểu 50%.

Ngoài ra, dự thảo đề nghị giảm 50% chi phí đào tạo nâng cao tay nghề từ sơ cấp đến cao đẳng thuộc danh mục nghề trọng điểm quốc gia cho người lao động ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng không quá 20 triệu đồng trên một khóa đào tạo và không quá một khóa đào tạo trên năm.

Đối với việc hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa, lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được hỗ trợ 50% chi phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhưng không quá một lần trong năm và có tối thiểu 10 học viên cho một lần đào tạo.

(vietq.vn)